

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 15/2020/HSST

Ngày: 27/5/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thử - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hồng S, sinh năm 1967 tại Nam Đ; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị N (đều đã chết); vợ: Phạm Thị L cư trú tại Thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Đ và 02 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/06/2015 đến ngày 22/06/2015, tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến ngày 02/11/2019 và từ ngày 30/12/2019 đến nay - có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Đ - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Cao T, Luật sư Công ty Luật T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Đức M, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 16/06/2015, khi Trần Hồng S đang nghỉ trọ tại nhà nghỉ T, ở thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ thì có Hoàng Văn Q là đối tượng nghiện ma túy gọi điện hỏi mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng ma túy, loại Heroin về sử dụng thì S đồng ý và hẹn Q ra ngã ba Đ ở thị trấn E để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó S đi vào xã N, huyện C mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng ma túy (Heroin) của một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi quay lại Phòng số 07 nhà nghỉ T. Tại đây, S lấy 1/3 số ma túy vừa mua được sử dụng, số còn lại S gói lại để bán cho Hoàng Văn Q. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày thì S gặp Q tại địa điểm đã hẹn (ngã ba Đ), khi Sơn vừa nhận tiền của Q và chuẩn bị giao ma túy cho Q thì bị Công an huyện Cư Jút bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1792/C54B ngày 18/06/2015 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Heroin, trọng lượng 0,0662 gam, không tiến hành giám định hàm lượng Heroin do lượng mẫu không đủ để định lượng, hoàn lại đối tượng sau giám định có trọng lượng 0,0058 gam.

Ngày 30/12/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định trưng cầu giám định số 06, trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên giám định tâm thần đối với bị cáo Trần Hồng S. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 23/KLGĐTC ngày 01/04/2016 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận:

- Trước, trong, sau khi phạm tội Trần Hồng S có bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn trầm cảm vừa không có triệu chứng loạn thần (F31.1 - ICD 10).

- Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.
- Đề nghị: Áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc.

Vật chứng:

- Thu giữ khi bắt quả tang:

+ 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroin, được niêm phong có chữ ký của Trần Hồng S, Hoàng Văn Q, Trần Đức M và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Ea Tling.

+ 01 điện thoại di động NOKIA màu xám loại đen trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong .

+ Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

- Thu giữ khi bắt truy nã:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, biển kiểm soát 47T1-233.56 màu sơn đen.

+ 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL vỏ màu xanh có viền trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu đen, số IME 357871042888167, đã qua sử dụng.

+ 01 ví màu nâu; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và số tiền 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Trần Hồng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Hồng S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Hồng S từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,0058 gam Heroin còn lại sau giám định

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu xám loại đen trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Trần Hồng S 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL vỏ màu xanh có viền trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu đen, số IME 357871042888167, đã qua sử dụng; 01 ví màu nâu; số tiền 1.300.000 đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, biển kiểm soát 47T1 - 233.56 màu sơn đen để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo ông Võ Cao Th Luật sư Công ty Luật T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ trình bày quan điểm bào chữa như sau: Trước hết thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm một số tình tiết giảm nhẹ sau: Trước, trong, sau khi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận

thức và điều khiển hành vi, gia đình bị cáo có một phần lỗi bỏ bê không quan tâm đến bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử bị cáo dưới khung hình phạt mức 18 tháng tù.

Anh Trần Quốc Đ là người đại diện hợp pháp của bị cáo bổ sung thêm ý kiến gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo nhưng hiện nay giấy tờ đang ở quê nên chưa cung cấp được cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối đáp với người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi thì Viện kiểm sát đã đề nghị, về tình tiết giảm nhẹ gia đình bị cáo có một phần lỗi bỏ bê không quan tâm đến bị cáo và gia đình bị cáo có công với cách mạng hiện nay bị cáo chưa có chứng cứ để chứng minh. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 16/06/2015 tại ngã ba Đ, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ bị cáo và Hoàng Văn Q đã có hành vi mua bán chất ma túy và bị Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông bắt giữ. Theo bản kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Heroin, trọng lượng 0,0662 gam, không tiến hành giám định hàm lượng Heroin do lượng mẫu không đủ để định lượng. Như vậy bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép Heroin, tuy nhiên do chưa xác định được hàm lượng chất heroin trong chất đã thu giữ của bị cáo nên chỉ có thể xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 16/06/2015, đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có quy

định khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, so với quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù nên áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

.....

[2] Đối với người đàn ông tên “B” có hành vi bán ma túy trái phép cho bị cáo tại xã N, huyện C, tỉnh Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mặt khác nó còn là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo nhận thức được Heroin (một loại ma túy) là chất gây nghiện nguy hiểm, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng muốn có được lợi nhuận từ mua bán ma túy đem lại, bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng mới có đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) nay là điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Sau khi bị bắt và quá trình điều tra ban đầu bị cáo còn khai nhận ngày 15/6/2015, bị cáo còn bán ma túy cho Hoàng Văn Q và một đối tượng tên P (không xác định được nhân thân, lai lịch) một lần. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo không thừa nhận, lời khai ban đầu của Hoàng Văn Q sau khi bị bắt quả tang cũng không thừa nhận đã từng mua ma túy của bị cáo ngày 15/6/2015. Sau khi khởi tố vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại địa bàn xã N (theo lời khai ban đầu của bị cáo thì Hoàng Văn Q trú tại thôn 4, xã Nam Dong) và xã Đ (theo lời khai của bị cáo) thì tại hai xã này không có ai tên Hoàng Văn Q, sinh năm 1983; xác minh tại xã C nhưng do không xác định được cụ thể họ tên ngày tháng năm sinh nên không xác định được đối tượng tên P. Vì vậy, không có đủ căn cứ kết luận bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Chất màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Heroin, trọng lượng 0,0662 gam, không tiến hành giám định hàm lượng Heroin do lượng mẫu không đủ để định lượng, hoàn lại đối tượng sau giám định có trọng lượng 0,0058 gam là tang vật của vụ án, thuộc loại vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 điện thoại di động NOKIA màu xám loại đen trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, bị cáo khai sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng là tiền do phạm tội mà có do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL vỏ màu xanh có viền trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu đen, số IME 357871042888167, đã qua sử dụng; 01 ví màu nâu; số tiền 1.300.000 đồng là tài sản của bị cáo trả lại cho bị cáo Trần Hồng Sơn theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, biển kiểm soát 47T1 - 233.56 màu sơn đen bị cáo khai mua khoảng tháng 7 năm 2019 nhưng không biết mua của ai, ở đâu và không có giấy tờ gì. Hiện nay Công an điều tra đã có văn bản tra cứu tại Công an tỉnh Đắk Lắk và Công an huyện Kuin, tỉnh Đắk Lắk về nguồn gốc xe nhưng chưa có kết quả. Do đó tiếp tục tạm giữ xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, biển kiểm soát 47T1 - 233.56 màu sơn đen để điều tra làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Hồng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Hồng S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm n, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) nay là điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng S 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2019 trừ đi khoảng thời gian từ ngày 16/06/2015 đến ngày 22/06/2015 và từ ngày 04/9/2019 đến ngày 02/11/2019.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,0058 gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có dấu của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu xám loại đen trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện Cư Jút với Chi cục Thi hành án huyện Cư Jút ngày 09/11/2018)

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Hồng S 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL vỏ màu xanh có viền trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu đen, số IME 357871042888167, đã qua sử dụng; 01 ví màu nâu; số tiền 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện Cư Jút với Chi cục Thi hành án huyện Cư Jút ngày 18/5/2020).

+ Tiếp tục tạm giữ xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, biển kiểm soát 47T1 - 233.56 màu sơn đen để điều tra làm rõ và xử lý sau.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Hồng Sơn phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh